

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HS-PT
Ngày: 05 - 02 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thanh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Ông Võ Hoàng Khải

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thịnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Thu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31 tháng 01 và ngày 05 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 87/2017/HSPT ngày 12 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Trần Mộng L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2017/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Mộng L; sinh năm: 1984; tên gọi khác: BĐ; đăng ký thường trú: Khu vực 3, phường 1, thành phố V, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ch và bà Nguyễn Thị Lệ Ho (chết); tiền án: không, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 31/5/2017 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng: NLC1 (Vắng); NLC2 (Vắng); NLC3 (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 30/5/2017, bị cáo Trần Mộng L điện thoại cho người tên Hai (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua ma túy với giá 2.500.000 đồng. Tên Hai đồng ý và kêu bị cáo L đến thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang để lấy ma túy. Sau khi mua được ma túy, bị cáo L mang về phòng trọ số 3A, nhà trọ Dũng Đào thuộc khu vực 2, phường 5, thành phố V, tỉnh Hậu Giang thì bị lực lượng công an tỉnh Hậu Giang kiểm tra và bắt quả tang bị cáo L đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ:

- 03 (ba) bịch nylon hàn kín, bên trong chứa chất rắn không màu (trong đó: 02 bịch nhỏ thu giữ trên giường và 01 bịch lớn thu giữ trong túi quần của bị cáo L bên trái), đã được niêm phong.

- 01 (một) bình thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá.

- 02 (hai) phễu thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá đã bị bể.

- 04 (bốn) cây panh kẹp bằng inox.

- 03 (ba) hột quẹt gas đã qua sử dụng.

- 01 (một) cây cân điện tử đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei màu trắng đã qua sử dụng, số Model HW-SCL-L32.

- 04 (bốn) lưỡi dao đã qua sử dụng.

- 01 (một) bình gas mini.

- 08 (tám) bịch nilon màu trắng dùng để đựng ma túy (bịch trống).

- Tiền Việt Nam: 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng).

Tại Bản kết luận giám định số 177/KLGD – PC54 ngày 01/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: Mẫu tinh thể rắn trong suốt bên trong 03 bịch nylon trong bao thư được niêm phong gửi giám định có trọng lượng là 2,6352 gam có Methamphetamine. Hàm lượng Methamphetamine có trong mẫu 56,73%. Trọng lượng Methamphetamine trong 2,6352 gam mẫu là 1,4949 gam.

Quá trình điều tra bị cáo L khai nhận bản thân sử dụng ma túy đá khoảng hơn 01 năm. Bị cáo L bắt đầu bán ma túy từ đầu năm 2017 cho đến ngày bị bắt. Để có ma túy sử dụng và bán cho người nghiện có nhu cầu, bị cáo L đã mua của tên Hai. Khoảng 02, 03 ngày thì tên Hai điện thoại cho L hỏi có nhu cầu mua ma túy không, nếu bị cáo L cần thì tên Hai hẹn địa điểm giao dịch mua bán ma túy. Bị cáo L đã nhiều lần mua ma túy của tên Hai về sử dụng và bán cho người nghiện, lần mua ít nhất 2.500.000 đồng và lần mua nhiều nhất 5.000.000 đồng.

Bị cáo Trần Mộng L đã khai nhận bán ma túy cho những người sau:

1/ NLC1, sinh ngày 18/11/1999, trú tại ấp 5, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang được hai lần, mỗi lần 1.500.000 đồng tại nhà trọ Dũng Đào.

2/ NLC2, sinh năm 1988, trú tại: khu vực 3, phường 1, thành phố V, tỉnh Hậu Giang rất nhiều lần, lần thấp nhất 500.000 đồng, lần nhiều nhất 1.500.000 đồng tại nhà trọ Dũng Đào.

Vào khoảng 16 giờ ngày 31/5/2017, NLC2 có đặt mua ma túy của bị cáo L với giá 1.500.000 đồng, thì bị cáo L đồng ý và hẹn NLC2 lại nhà trọ Dũng Đào để giao ma túy nhưng NLC2 chưa kịp đến lấy ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra và bắt quả tang.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2017/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Mộng L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Mộng L 08 (tám) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 31/5/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11/9/2017, bị cáo L kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho rằng bị cáo không có bán ma túy cho các con nghiện mà chỉ cho NLC1, NLC2 sử dụng chung, tiền mua ma túy chung, ma túy thu giữ khi bắt quả tang là của bị cáo mua về để sử dụng. Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu quan điểm: Trên cơ sở các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa có đầy đủ cơ sở kết luận bị cáo L thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cấp sơ thẩm truy tố, xét xử đối với bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 08 năm tù là phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo cũng có tiền sử bệnh về tim nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết này giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cho rằng không có bán ma túy cho NLC2 và NLC1 mà chỉ mua ma túy về sử dụng chung, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang [bút lục 4-5] và Biên bản lấy lời khai ngay sau khi bị bắt [bút lục 45-46], bị cáo đều thừa nhận hành vi mua ma túy về để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện khác, các biên bản này được thực hiện đúng quy định pháp luật, có người chứng kiến là NLC3 mà lời khai của NLC3 tại phiên tòa phúc thẩm khẳng định rằng quá trình bắt bị cáo thì bị cáo không có biểu hiện gì bất thường. Các biên bản hỏi cung bị cáo tại cơ quan điều tra thì bị cáo đều thừa nhận hành vi mua ma túy về sử dụng và bán lại các đối tượng khác, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của NLC2 và NLC1. Lời khai của NLC2, NLC1 đều thừa nhận đã nhiều lần mua ma túy của bị cáo tại nhà trọ Dũng Đào cùng với đó là các vật chứng thu giữ được tại nơi ở của bị cáo như cân điện, lưỡi lam, bịch nylon những vật dụng dùng vào việc phân ma túy. Quá trình điều tra bị cáo đã được giải thích đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, quá trình lấy lời khai sức khỏe của bị cáo bình thường, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng thừa nhận không bị bức cung, nhục hình trong quá trình cơ quan điều tra hỏi cung bị cáo, sau khi hỏi cung bị cáo, Điều tra viên có đọc lại cho bị cáo nghe và ký tên. Bị cáo cho rằng quá trình lấy lời khai tâm lý bị cáo không ổn định, khi Điều tra viên đọc lại biên bản lúc đó bị cáo khóc nên không có nghe, tin lời cán bộ Dương nên khai báo có bán ma túy cho NLC2 và NLC1 là không có cơ sở. Bởi lẽ, ngoài các biên bản hỏi cung do Điều tra viên Dương thì còn

có biên bản lấy lời khai bị cáo sau khi bị bắt do cán bộ điều tra khác trực tiếp ghi lời khai thì bị cáo L vẫn thừa nhận mua ma túy về bán lại cho đối tượng nghiện khác [bút lục 45-46]. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định, bị cáo L nhiều lần mua ma túy về sử dụng và bán lại cho các con nghiện khác là NLC1 và NLC2. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt “Phạm tội nhiều lần” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo chưa nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân, đưa ra những lý do nhằm quanh co, chối tội nên không có cơ sở áp dụng tình tiết “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “bị cáo tự thú” theo quy định tại điểm b, o khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, xử phạt bị cáo 08 năm tù là tương xứng. Tại phiên tòa phúc thẩm, quá trình xét hỏi bị cáo còn khai báo quanh co, chối tội nhưng sau đó bị cáo đã nhận tội, thể hiện sự ăn năn hối cải do hành vi của bản thân gây ra nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo theo điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xét hoàn cảnh của bị cáo có tiền sử bệnh về tim, theo trình bày của bác sĩ tại phiên tòa thì bị cáo thật sự có bệnh, sau khi tạm ngừng phiên tòa vì lý do sức khỏe của bị cáo không được đảm bảo mà theo hồ sơ bệnh án thể hiện bệnh cơn đau thắt ngực và thiếu máu cơ tim. Do đó, nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội và tạo điều kiện để bị cáo sớm trở về tái hòa nhập cộng đồng, chăm lo phụ giúp gia đình, Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Kháng cáo của bị cáo L được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Mộng L, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Trần Mộng L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Mộng L 07 (bảy) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 31/5/2017.

Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Trại tạm giam;
- PV27 - Công an tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- TAND thành phố Vị Thanh;
- VKSND thành phố Vị Thanh;
- CQCSĐT CA thành phố Vị Thanh;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thanh